

Bản án số: 214/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Cường

2. Ông Ngô Thanh Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 554/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXX-ST ngày 07/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Trú tại: Số nhà 28 ngách 11, tổ 1, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Anh Hoàng Xuân B, sinh năm 1988

Trú tại: Số nhà 28 ngách 11, tổ 1, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội.

( Chị T xin xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, chị Nguyễn Thị T trình bày: Tôi xây dựng gia đình với anh Hoàng Xuân B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cự Khối, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội ngày 15/6/2012. Sau khi kết hôn, vì quê anh B ở Lạng Sơn nên khi lấy nhau về vợ chồng sống chung với gia đình nhà tôi. Tôi có 3 chị gái đã đi lấy chồng hết nhà chỉ có bố mẹ tôi và hai vợ chồng tôi ở. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Mặt khác anh B còn có quan hệ với người phụ nữ khác, tôi về nói thì anh B đánh tôi, sau đó hứa sửa chữa không quan hệ ngoại tình nữa nên tôi đã tha thứ và chấp nhận vì ở cùng nhà với bố mẹ nên vợ chồng tôi không muốn bố mẹ biết nhưng không khí gia đình luôn căng thẳng. Tuy sống chung một nhà ăn chung, ngủ chung nhưng không ai quan tâm đến ai. Do tính chất công việc nên vợ chồng gần như không gặp mặt nhau hàng ngày. Cuộc sống

chung vợ chồng như vậy rất căng thẳng không có hạnh phúc. Giữa hai vợ chồng tôi với hai bên nội ngoại đều không có mâu thuẫn gì. Mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 2 năm 2023, nguyên nhân là do tôi lại phát hiện ra anh B vẫn qua lại với người phụ nữ đó, tôi nói thì anh B lại đánh tôi và bỏ đi ở chỗ khác cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Hiện nay tôi cũng không biết anh B đang ở đâu.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Phương V sinh ngày 11/7/2012 và cháu Hoàng Quốc Đ sinh ngày 31/7/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với tôi. Khi ly tôi xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay tôi đang làm công nhân tại Công ty SUMIHANEL, thu nhập bình quân 12.000.000 đồng/ tháng

Về tài sản chung: Khi ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Bị đơn anh Hoàng Xuân B có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án và cùng không đến Tòa do vậy không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Chị T có đơn xin xử vắng mặt nên không có ý kiến.

Anh B: Không có mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước khi có quyết định xét xử. Bị đơn chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đề nghị Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn thị t đối với anh Hoàng Xuân B. Về con chung: Đề nghị giao cả hai con chung cho chị T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh B. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:** Chị T có đơn xin ly hôn anh B gửi tại Tòa án nhân dân quận Long Biên. Hiện anh B đang sinh sống tại phường Cự Khối, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Long Biên. Chị T có đơn xin xử vắng mặt. Anh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do vậy Hội

đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T và anh B theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn thị t xây dựng gia đình với anh Hoàng Xuân B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cự Khối, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội ngày 15/6/2012. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Mặt khác anh B còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Tuy sống chung một nhà ăn chung, ngủ chung nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn. Anh B không đến Tòa như vậy thể hiện anh B không có biện pháp hàn gắn gia đình, không có thiện chí đoàn tụ. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 không quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được và đây cũng là căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**Về con chung:** Chị T và anh B có 02 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Phương V sinh ngày 11/7/2012 và cháu Hoàng Quốc Đ sinh ngày 31/7/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với mẹ. Khi ly hôn chị T xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện cả hai cháu đang ở với mẹ ổn định, các con đều có nguyện vọng ở với mẹ. Anh B không đến Tòa nên không có ý kiến. Do vậy thấy cần giao cả hai cháu cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T không có yêu cầu và không đề nghị Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung do vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

**Về tài sản chung:** Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**Về án phí:** Chị T phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 của điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên**

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn thị t sinh năm 1988.

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn thị t sinh năm 1988 được ly hôn với anh Hoàng Xuân B sinh năm 1988

**Về con chung:** Xác định chị T và anh B có 02 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Phương V sinh ngày 11/7/2012 và cháu Hoàng Quốc Đ sinh ngày 31/7/2014.

Giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới. Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

**Về tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.

**Về án phí:** Chị Nguyễn thị t phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo LB số 0018257, nay được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành an theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị T và anh B. Chị T và anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi gửi:**

- Các đương sự
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Cự Khối, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội;
- Lưu TA

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thu Nga**

